

Bản án số: 306/2023/HSST

Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Lệ-Nguyên cán bộ giáo dục.
2. Bà Võ Thị Mai.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Huy, ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 285/2023/HSST ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2023/QĐXXST-HS ngày 29/11/2023, đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Ngọc Phú V; Sinh năm 2002, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số X Đường Y, Z, quận G, Tp. H2; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Phú L; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 05/5/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2/Lê Xuân C; Sinh ngày 27/10/2005, tại Tp. H2; Thường trú: Số X2 Y2, phường Bình Trị Đông, Z2, Tp. H2; Chỗ ở: Số X3 Y2, phường O2, Z2, Tp. H2; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Ch và bà Lại Ngọc H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Xuân C:

Ông Lê Xuân Ch, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X3 Y2, phường O2, Z2, Tp. H2.

-Người bào chữa của bị cáo Lê Xuân C:

Ông Huỳnh Tấn Đ- Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Tp. H2 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X4 Y4, Phường Z4, Quận O4, Tp. H2.

-Bị hại:

1/Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X Đường Y, Z, quận G, Tp. H2.

2/Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X Đường Y, Z, quận G, Tp. H2.

3/Bà Nguyễn Thị Phú L, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X Đường Y, Z, quận G, Tp. H2.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: X5 đường Y5, Phường Z, quận O5, Tp. H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Phú V là con của Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Thị Phú L; còn Lê Xuân C là bạn của V. Do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 3/5/2023, Nguyễn Ngọc Phú V nhờ bạn là Lê Xuân C (Sinh ngày 17/10/2005 tính đến ngày phạm tội C được 17 năm 06 tháng 08 ngày tuổi) giả vờ đột nhập vào nhà Nguyễn Ngọc Phú V tại số X đường Y, Z, quận G lấy trộm tài sản. Nguyễn Ngọc Phú V có nói là lấy được tài sản thì sẽ trả nợ cho Lê Xuân C là 4.500.000 đồng. Ban đầu thì Lê Xuân C chưa đồng ý nên Nguyễn Ngọc Phú V nhiều lần gọi điện và nhắn tin để trấn an thì Lê Xuân C đồng ý. Nguyễn Ngọc Phú V mở sẵn chốt cửa cổng và cửa cuốn lên cho có khe hở ở dưới vừa 01 người chui qua. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 04/5/2023, Nguyễn Ngọc Phú V gọi điện thoại cho Lê Xuân C nói Lê Xuân C chuẩn bị qua thì Lê Xuân C đồng ý. Trong lúc chờ Lê Xuân C qua, Nguyễn Ngọc Phú V kiểm tra các xe dựng trong sân nhà thì thấy xe của chú ruột là Nguyễn Bảo Q không khóa nên mở cốp xe thấy bên trong có 01 chiếc túi đeo chéo màu xanh đen và Nguyễn Ngọc Phú V lấy trộm nhưng không kiểm tra tài sản bên trong. Nguyễn Ngọc Phú V tiếp tục tìm các xe khác (đều cắm chìa khóa trên xe) thì thấy trong cốp xe của ba ruột là Nguyễn Ngọc D có 01 chiếc bóp nên cũng lấy trộm nhưng không kiểm tra bên trong. Ngoài ra, các xe khác, Nguyễn Ngọc Phú V không tìm thấy tài sản gì có giá trị. Do có ý định tạo hiện trường giả nên Nguyễn Ngọc Phú V lấy 01 chiếc túi màu đỏ và để vào 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và 01 căn cước công dân của Nguyễn Ngọc Phú V để giả vờ cũng bị mất trộm tài sản. Khoảng hơn 03 giờ 00 cùng ngày Lê Xuân C đến và mở cửa cổng rồi chui vào nhà theo khe hở của cửa cuốn. Nguyễn Ngọc Phú V đi ra lấy các tài sản đã lấy trộm được đưa cho Lê

Xuân C rồi đi ngủ. Còn Lê Xuân C cầm lấy tài sản do V đưa ra ngoài rồi đi và đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì đem đến nhà số X5 đường Y5, phường Z5, quận O5, gặp và đưa cho Lê Thị Mỹ H cất giữ vì trước đó đã nhận lời hứa với Nguyễn Ngọc Phú V. Khi C mang tài sản đến thì Nguyễn Thị Mỹ H có mở túi đeo chéo màu xanh xám ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc bóp nhưng không kiểm tra tài sản bên trong, riêng túi màu đỏ H biết là của V nên cất giữ cả hai tại phòng thuê. Ngoài ra, H không biết việc V, C lấy trộm tài sản của người khác tại nhà V. Đồng thời, Lê Thị Mỹ H đã tự nguyện giao nộp vật chứng vụ án là 01 túi đeo chéo màu xanh xám và 01 túi đeo màu đỏ nêu trên.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, Nguyễn Bảo Q (là chú của V) đi xuống định lấy xe đi làm thì phát hiện sự việc. Nguyễn Ngọc Phú V giả vờ không biết gì và nói cũng bị mất tài sản nên gia đình đến Công an Z, quận G trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Chiếc túi màu xanh xám: 01 chiếc bóp, bên trong có 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thị Phú L; 02 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc lắc tay vàng lớn, 03 chiếc lắc tay vàng nhỏ, 03 chiếc nhẫn vàng, 02 chỉ vàng, 01 chiếc bóp có 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng) và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Bảo Q.

- 01 chiếc túi màu đỏ nhỏ có chữ Borninnight dây đeo màu đen; 02 điện thoại di động hiệu OPPO (01 màu đen của V sử dụng, 01 màu tím của Chiến sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận – Ủy ban nhân dân quận G kết luận như sau:

- 01 chiếc lắc tay vàng, loại 61%, trọng lượng 10,238 chỉ, trị giá 35.321.100 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, loại 61,69%, trọng lượng 11,326 chỉ, trị giá 39.074.700 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng, loại 98,23%, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 16.720.000 đồng; 01 chiếc lắc tay vàng 58,44%, trọng lượng 0,386 chỉ có trị giá là 1.331.660 đồng; 01 chiếc lắc tay vàng 61,10%, trọng lượng 0,748 chỉ có trị giá là 2.580.600 đồng; 01 chiếc lắc tay vàng 61,10%, trọng lượng 0,59 chỉ có trị giá là 2.035.500 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 60,82%, trọng lượng 0,276 chỉ, trị giá là 952.200 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 60,37%, trọng lượng 0,428 chỉ, trị giá là 1.476.600 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 59,99%, trọng lượng 0,346 chỉ, trị giá là 1.193.700 đồng; 02 miếng vàng 999,9, trọng lượng 2 chỉ trị giá là 13.430.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 122.316.060 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc B, ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Phú L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc Phú V, Lê Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 272/CT-VKS-GV ngày 23/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. H2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V, Lê Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố H2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

-Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Ngọc Phú V, Lê Xuân C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo lần đầu phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo V nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo Lê Xuân C tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo V, bị cáo đang được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội sửa sai trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo

- Nguyễn Ngọc Phú V từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Lê Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

-Đối với Chiếc túi màu xanh xám bên trong có: 01 chiếc bóp, bên trong có 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thị Phú L; 02 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc lắc tay vàng lớn, 03 chiếc lắc tay vàng nhỏ, 03 chiếc nhẫn vàng, 02 chỉ vàng, 01 chiếc bóp có 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng) và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Bảo Q. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G đã trả lại cho người hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu đỏ nhỏ có chữ Borninnight dây đeo màu đen;

-Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu OPPO (01 màu đen của V sử dụng, 01 màu tím của C sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc B, ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Phú L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Người bào chữa của bị cáo Lê Xuân C trình bày ý kiến: Thống nhất về tội danh, điều luật, mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo lần đầu phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi, đang được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa sai trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. H2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. H2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V, Lê Xuân C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 4/5/2023, Nguyễn Ngọc Phú V và Lê Xuân C (là người dưới 18 tuổi) lén lút chiếm đoạt 8.200.000 đồng và một số nữ trang bằng vàng có trị giá 114.114060 đồng, tổng trị giá là 122.316.060 đồng của ông Nguyễn Bảo Q tại nhà số X đường Y, Z, quận G, Tp. H2. Đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V, Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. H2 đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm gián đơn. Do đó, cần phải có mức án thoả đáng, tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[6]. Bị cáo Lê Xuân C tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo V, bị cáo đang được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, xét đề nghị của Viện kiểm sát, Luật sư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo án định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội sửa sai trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]. Đối với Lê Thị Mỹ H khai chỉ biết đây là tài sản của Nguyễn Ngọc Phú V nhờ Lê Xuân C mang đến đưa cho Lê Thị Mỹ H cất giữ dùm nhưng không biết đây là tài sản do Nguyễn Ngọc Phú V và Lê Xuân C phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Mỹ H.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bảo Q, ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Phú L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về xử lý vật chứng:

[10.1]. Đối với chiếc túi màu xanh xám bên trong có: 01 chiếc bóp, bên trong có 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Vietinbank đều mang tên Nguyễn Thị Phú L; 02 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc lắc tay vàng lớn, 03 chiếc lắc tay vàng nhỏ, 03 chiếc nhẫn vàng, 02 chỉ vàng, 01 chiếc bóp có 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng) và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Bảo Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

[10.2]. Đối với 01 chiếc túi màu đỏ nhỏ có chữ Borninnight dây đeo màu đen. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10.3]. Đối với 02 điện thoại di động hiệu OPPO (01 màu đen của V sử dụng, 01 màu tím của C sử dụng). Là tài sản của các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V và Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Phú V 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường O2, Z2, Tp. H2 để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy 01chiếc túi màu đỏ nhỏ có chữ Borninnight dây đeo màu đen. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu OPPO (01 màu đen của V sử dụng, 01 màu tím của C sử dụng).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 204/PNK ngày 03/10/2023 của Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân H2;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức